

## QUAN NIỆM VỀ AN NINH TOÀN DIỆN CỦA ASEAN DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HÓA KINH TẾ

Phan Thanh Long\*

*An ninh quốc gia (ANQG) luôn là mối quan tâm hàng đầu của các nước, bởi lẽ đây là vấn đề tồn vong của các chủ thể chính trị cấu thành hệ thống quốc tế. Qua niệm về ANQG đối với các xã hội khác nhau và ở những giai đoạn lịch sử khác nhau, được thể hiện khác nhau. Từ chỗ vốn được hiểu một cách truyền thống là hoà bình, độc lập, chủ quyền quốc gia hoặc sự tồn tại của hệ thống chính trị.*

*Hiện nay, dưới tác động của toàn cầu hoá, ANQG đã được hiểu một cách tổng thể hơn, bao quát hơn.*

*Cùng với những thay đổi trong quan niệm về ANQG, tư duy chiến lược; bảo vệ chủ quyền, dưới tác động hai mặt của toàn cầu hoá cũng đang thay đổi về cơ bản.*

*Bài viết này sẽ làm rõ một số nội dung liên quan đến sự thay đổi ấy và quan niệm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về nhiệm vụ bảo vệ ANQG trong giai đoạn hiện nay*

### 1. QUAN NIỆM VỀ ANQG THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

Trong thời kỳ *chiến tranh lạnh*, quan niệm “*an ninh quốc gia*” thường gắn liền với đối đầu quân sự, vũ lực; thủ đoạn thực hiện an ninh cũng khá đơn giản, phòng bị an ninh thường gắn với chống lại sự uy hiếp bằng vũ lực. Quan h? quốc tế với cục diện hai cực, hai trận tuyến lớn Đông -Tây do Liên Xô và Mỹ đứng đầu, đối lập nhau về bố trí phòng vệ quân sự. Lúc đó tư tưởng chiến lược an ninh khá tiêu biểu là cơ chế tạo lập “*an ninh tập thể*” dưới hình thức “*liên minh*”. Theo tư tưởng chiến lược “*an ninh tập thể*”, một số quốc gia sẽ dùng phương thức liên kết phòng vệ để bảo vệ an ninh cho bản thân hay cho liên minh quốc gia phía mình. Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, chiến lược an ninh của Trung Quốc là lấy liên minh để chống lại chính trị bá quyền và bảo vệ an ninh lãnh thổ. Coi an ninh lãnh thổ và an ninh chính trị là cao nhất và định ra phương châm hợp tác đối ngoại an ninh tương ứng. Liên minh an ninh kiểu này mang tính chất đồng minh quân sự rõ rệt.

Quan niệm an ninh truyền thống chiến tranh cho rằng: Lấy an ninh quân sự làm hạt nhân; đối tượng của an ninh là Nhà nước, dân tộc, mối quan hệ chủ yếu giữa nhà nước, dân tộc trong quan hệ quốc tế. Theo đó, mối đe dọa từ bên ngoài đối với an ninh quốc gia là lâu dài, hàm nghĩa trước nhất của “*bảo vệ an ninh*” là “*ngăn chặn sự can thiệp, lật đổ và xâm lược từ bên ngoài*.” Vì vậy, nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia đương nhiên là nhiệm vụ trên hết.

- Vì tính chất quan trọng và nhạy cảm của vấn đề an ninh nên cơ hội phối hợp, thoả hiệp giữa các quốc gia đối địch trong vấn đề này thường rất hạn chế.

- Như vậy, đặc điểm quan hệ an ninh thời kỳ chiến tranh lạnh tính chất loại trừ lẫn nhau.

- Tính chất hạn hẹp của khái niệm an ninh, nghĩa là đa phần hiểu quan hệ an ninh thành cạnh tranh, đối kháng về quân sự hay đối đầu về thực lực giữa các quốc gia; Tính tương đối của an ninh cho rằng chỉ có chiếm lấy tư thế áp đảo đối phương mới có thể tạo cho mình một sự bảo đảm an ninh thực sự.

\* Tiến sĩ, Thượng tá Bộ Công An

## 1. QUAN NIỆM VỀ “ AN NINH QUỐC GIA ” SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Chiến tranh lạnh kết thúc, cục diện hai cực với đặc trưng cơ bản là đối đầu Xô- Mỹ cũng theo đó sụp đổ, chi phí quân sự bị cắt giảm ở nhiều nước. Mỹ, Anh, Đức đều điều chỉnh tư duy, điều chỉnh cơ cấu điều hành an ninh. Một loạt diễn biến như vụ 11/9/2001 ở Mỹ, bom rải thảm xuống Ápganixtan nhằm truy tìm Bin Laden, rồi cuộc chiến đánh đổ chế độ Saddam ở Iraq, vấn đề chống khủng bố, hạt nhân của Iran, của Bắc Triều Tiên, dịch cúm gia cầm, sóng thần, thảm họa môi trường v.v.v, hình thành những góc độ tư duy mới.

### *Quan niệm mới về ANQG là an ninh phi truyền thống*

- An ninh phi truyền thống không đối lập với an ninh truyền thống mà phát triển quan niệm an ninh toàn diện hơn phù hợp với hoàn cảnh mới.

+ Đối tượng của an ninh không chỉ là nhà nước, quan hệ giữa các nhà nước với nhau mà còn là an ninh con người. Con người là đối tượng của ANQG. Mới đe dọa về ANQG bao hàm cả bên trong lẫn bên ngoài quốc gia, *nhấn mạnh các mâu thuẫn bên trong như vấn đề dân tộc, tôn giáo, vấn đề thất học, đói nghèo v.v.v, đều là đối tượng của ANQG.*

+ *Vấn đề ANQG trong quan hệ quốc tế phải rộng lớn hơn, hòa bình, ổn định và phát triển trở thành mục tiêu chính của thời đại.* Cộng đồng quốc tế ngày càng tăng cường tìm kiếm hợp tác trong hai vấn đề: Đảm bảo môi trường ổn định và thúc đẩy kinh tế, thương mại phát triển. Phát biểu tại Đại Hội đồng Liên hiệp quốc lần thứ 49, Tổng Thống Nga cho rằng: *Định nghĩa an ninh thời hiện đại gắn liền với khái niệm “ổn định, phát triển bền vững” [ 6. tr. 98].*

+ Trên cơ sở tổng kết thực tiễn ngoại giao trong mấy năm sau chiến tranh lạnh, năm 1997 lãnh đạo thế hệ thứ 3 của Trung Quốc đã chính thức đưa ra quan niệm an ninh mới là “cần phải từ bỏ tư duy chiến tranh lạnh, lấy đối thoại hiệp thương để thúc đẩy sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, thông qua điều hòa hợp tác song phương và đa phương tìm kiếm hòa bình và an ninh”. [ 7. tr.22 ].

+ Trung Quốc không chỉ tiếp nhận chủ nghĩa đa phương, mà còn thúc đẩy việc xây dựng cơ chế đa phương để thay thế chính sách liên minh với cường quyền trong thời kỳ chiến tranh lạnh, coi đó là cơ sở của “quan niệm an ninh mới” để nâng cao uy tín của Trung Quốc là nước có trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong các vấn đề kinh tế và an ninh.

Như vậy, nếu như trước đây chúng ta thường lý giải an ninh từ góc độ quân sự, thì hiện nay vấn đề an ninh đang đặt ra trước loài người phải rộng lớn hơn và đa dạng hơn, hay còn gọi là an ninh toàn diện, không giới hạn an ninh quốc gia ở bình diện đối ngoại thuần túy giữa các nhà nước mà nó đặt trong tổng thể bao quát hơn. An ninh bao gồm cả an ninh trong nước và an ninh ngoài nước. Phát triển kinh tế quốc gia, ổn định trong nước và tiến bộ xã hội được coi là những nội dung quan trọng trong việc bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia.

## 2. TRIẾT LÝ AN NINH TOÀN DIỆN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

*Triết lý an ninh quốc gia của Hiệp hội các nước A An ninh toàn diện là một trong những khái niệm được phổ biến rộng rãi nhất ở các nước châu Á-Thái Bình Dương.* Theo tiến sỹ Hassan, an ninh toàn diện là theo đuổi một nền an ninh bền vững ở tất cả các phương diện ( *con người, chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự, tư tưởng, môi trường*) cả môi trường bên trong và môi trường bên ngoài. *An ninh toàn diện nhấn mạnh tới tầm quan trọng của phản ứng chính sách có tính phi quân sự [10].*

Thuật ngữ an ninh toàn diện trước hết Indônêxia thể hiện trong tác phẩm “Ketahanan National” (Sức đề kháng dân tộc ). Theo quan niệm của Indonesia sức đề kháng dân tộc bao gồm sức mạnh về tư tưởng, chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự. Sức mạnh tư tưởng là khả năng phản ứng thắng lợi trước tư tưởng thù địch. Sức mạnh chính trị dựa trên sự ổn định của đường lối đối nội, đối ngoại tích cực. Sức mạnh về văn hoá có nghĩa là duy trì và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Sức mạnh quân sự là khả năng quốc phòng vừa là để đánh trả lại những mối đe dọa từ bên ngoài và từ bên trong.

Như vậy an ninh toàn diện vừa là sức đề kháng đảm bảo ANQG, vừa là mục tiêu để mỗi quốc gia vươn tới. Sức đề kháng dân tộc càng cao thì ANQG càng được bảo đảm. Ngược lại, ANQG vững chắc sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho kiến quốc của Indonesia. Như vậy, quan niệm về an ninh toàn diện của Indônêsi, về bản chất là nhằm đối phó với các mối đe dọa từ bên trong đối với an ninh và ổn định cho mỗi quốc gia. Quan điểm này làm giảm nhẹ mối lo sợ của các nước láng giềng bởi nó tập trung chủ yếu vào phát triển kinh tế và duy trì ổn định ở bên trong.

Quan niệm an ninh toàn diện của Malaysia cũng đặt sự ưu tiên tương tự vào phát triển kinh tế, thống nhất quốc gia và cải thiện các mối đe dọa phi quân sự, mặc dù nhìn bề ngoài, khái niệm này có vẻ hướng ngoại nhiều hơn, gồm 3 nội dung trụ cột: Thứ nhất, “Đảm bảo an toàn cho Đông Nam Á”. Thứ hai “phải đảm bảo một cộng đồng ASEAN mạnh và có hiệu quả”. Thứ ba, được cho là cơ bản nhất là “Cần thiết có một Malaysia vững chắc an toàn và mạnh”. Soviee đã tóm tắt khái niệm đó như là sự đảm bảo ANQG, chủ yếu thông qua an ninh khu vực và đảm bảo an ninh khu vực thông qua sức bật dân tộc và an ninh quốc gia. Cách tiếp cận này đã phản ánh một khái niệm bao hàm đa chiều về an ninh. Những mối đe dọa khác về an ninh toàn diện được Malaysia xác định bao gồm: nạn nghiện hút ma túy, chủ nghĩa cực đoan tôn giáo, di cư bất hợp pháp, tội phạm và sự trì trệ kinh tế, các mối đe dọa an ninh của Malaixia.

Quan niệm an ninh toàn diện của Thái Lan, nhấn mạnh tới an ninh con người theo chương trình Phát Triển Liên Hiệp Quốc (UNDP). Theo quan niệm này có 7 mối đe dọa đối với an ninh con người, gồm: Bất ổn định lương thực, bất ổn định kinh tế, bất ổn định môi trường, bất ổn định cộng đồng văn hóa, bất ổn định về chính trị.

Ở các nước ASEAN khác, quan điểm an ninh cũng được mở rộng bao gồm cả những thách thức an ninh phi truyền thống. Chẳng hạn, Singapore, quan niệm về an ninh toàn diện được phản ánh qua khái niệm về “phòng thủ toàn bộ”, được hiểu tương tự như “sức đề kháng quốc gia”, phòng thủ toàn bộ nhấn mạnh tới sự ổn định bên trong thông qua một sự củng cố một bản sắc dân tộc thống nhất và phát triển kinh tế.

Ở Campuchia, những vấn đề được xem là thách thức nghiêm trọng đối với ANQG không phải là những vấn đề về một mối xâm lược. Trong sách trắng về quốc phòng được công bố ngày 20/2/2002, chính phủ Campuchia nhận định rằng: những mối đe dọa quân sự đối với Campuchia trong thời gian trước mắt là rất thấp. Các vấn đề môi trường, lây nhiễm HIV/AIDS, nạn cướp phá các ngôi đền là những quan ngại hàng đầu về an ninh.

Dựa trên triết lý sức đề kháng dân tộc, ASEAN đã xây dựng nên triết lý an ninh toàn diện của hiệp hội. Triết lý này được phản ánh qua khái niệm về sức đề kháng khu vực. Theo Tan Sri Ghazali, cựu ngoại trưởng Malaysia, sức đề kháng khu vực là: Thứ nhất, khả năng của mỗi nước thành viên trong khu vực cam kết một cách đầy đủ về sự phụ thuộc lẫn nhau và quan hệ với nhau. Thứ hai, những cấu thành nền ANQG không gồm các nhân tố quân sự mà các nhân tố kinh tế, tư tưởng, văn hoá, xã hội, trong đó yếu tố kinh tế đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Thứ ba, ANQG có tác động tương hỗ và tùy thuộc lẫn nhau an ninh khu vực. Do đó, để xây dựng một nền an ninh toàn diện ở quốc gia, các nước ASEAN phải tham gia xây dựng an ninh khu vực không chỉ trách nhiệm mà còn là lợi ích an ninh của chính họ. Vấn đề cốt lõi của khái niệm an ninh mới là tôn trọng và bảo vệ chủ quyền của tất cả các quốc gia mà cách thức tốt nhất để bảo đảm ANQG là hợp tác hữu nghị.

Trước kia, khi nói tới độc lập, chủ quyền thì người ta thường nghĩ tới một chính sách khép kín về chính trị theo kiểu biệt lập, tự cung, tự cấp về kinh tế. Ngày nay, khi thế giới hai cực, trong đó có hệ thống chính trị-quân sự đối lập do Xô-Mỹ đứng đầu không còn và trên thế giới đang diễn ra quá trình hình thành một trật tự mới, đa dạng hơn, thì khái niệm độc lập về chính trị và kinh tế cũng đang biến đổi.

Hiện nay, xu thế đa dạng hóa, đa phương hóa quốc tế gia tăng, nước nào cũng tạo dựng cho mình một tư thế quốc tế năng động, linh hoạt hơn, càng đa dạng hóa được quan hệ đối ngoại hơn, thì càng có khả năng thực hiện chính sách độc lập, tự chủ hơn; Về kinh tế, nước nào tận dụng được lợi thế tương đối của mình và từ đó tranh thủ được vị trí tối ưu trong quan hệ quốc tế, thì càng giàu được tư thế tự chủ hơn.

Thực tiễn tình hình nhiều nước cho thấy, nguy cơ đe dọa chủ quyền, an ninh quốc gia, sự toàn vẹn lãnh thổ nằm ngay ở bên trong. Khi nói tới yêu cầu bảo đảm chủ quyền và ANQG, sự toàn vẹn lãnh thổ, người ta thường nghĩ tới nguy cơ bên ngoài. Ngày nay điều đó vẫn đúng, song không chỉ có vậy. Thực tiễn tình hình nhiều nước cho thấy, nguy cơ đe dọa chủ quyền, ANQG, sự toàn vẹn lãnh thổ nằm ngay ở bên trong; nhiều khi không bị

nước ngoài xâm lăng, song chủ quyền và an ninh vẫn bị rối loạn, lãnh thổ bị chia cắt (như Nga, Indonesia...). Có thể nói mối đe dọa nằm cả bên ngoài lẫn bên trong, hoặc là sự kết hợp cả hai nhân tố đó.

Với ASEAN 10, hợp tác chính trị- an ninh sẽ được tăng cường vì tất cả các nước thành viên đều chia sẻ lợi ích chung trong một Đông Nam Á hoà bình, ổn định và phát triển. Chính vì lẽ đó, quan hệ quốc tế xuất hiện những điều chỉnh và thay đổi mới: *Tìm kiếm thỏa hiệp trong đấu tranh, hợp tác trong cạnh tranh, tránh đối đầu toàn diện, tìm kiếm điểm tương đồng về lợi ích quốc gia giữa các bên chính là những đặc trưng chủ yếu của quan hệ ANQG trong quan hệ hiện nay.*

### 3. TÁC ĐỘNG CỦA XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ KINH TẾ ĐỐI VỚI QUAN NIỆM VỀ AN NINH VÀ TƯ DUY CHIẾN LƯỢC

#### *Cơ hội và thách thức về an ninh và phát triển trong xu thế toàn cầu hoá*

Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, xu thế hoà bình, hợp tác để phát triển và vai trò của các công ty xuyên quốc gia, quá trình toàn cầu hoá ngày nay đã đạt đến một đỉnh cao mới và trở thành một xu thế bao trùm trong quan hệ quốc tế. An ninh của mỗi quốc gia cũng như an ninh quốc tế, đứng trước những chuyển biến mới bao gồm cả cơ hội và thách thức.

Về cơ hội, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, quá trình toàn cầu hoá làm ra đời và củng cố mạng lưới dày đặc các thiết chế quốc tế, nhất là các tổ chức quốc tế trong mọi lĩnh vực. Thông qua các thiết chế và tổ chức quốc tế này, các nước đặc biệt là các nước nhỏ và vừa, có khả năng bảo vệ lợi ích quốc gia cũng như an ninh của mình và có vị thế ít bất lợi hơn trong quan hệ với các nước lớn.

Xu thế toàn cầu hoá cũng cũng tạo ra những cơ hội quan trọng như thị trường, vốn, công nghệ, cạnh tranh nâng cao hiệu quả kinh tế... mà các nước có thể tận dụng để phát triển kinh tế xã hội, tạo cơ sở để đảm bảo ANQG.

Toàn cầu hoá kinh tế sẽ làm thay đổi kiến trúc thượng tầng. *Chủ quyền, ANQG cũng biến đổi dưới tác động của toàn cầu hoá kinh tế.* Trên thực tế hiện nay, các quốc gia dân tộc, các thể chế chế độ chính trị khác nhau vừa là chủ thể chính trị trực tiếp tham gia hoặc lôi cuốn vào toàn cầu hoá, vừa gặt hái được nhiều thành quả của quá trình, lại vừa bị tác động bởi mặt trái của nó. Rõ ràng trên nhãn quan chính trị mặt trái của toàn cầu hoá phức tạp hơn nhiều và đây là một quá trình chứa đựng đầy mâu thuẫn, giữa một bên là quyền lực và lợi ích của các nước lớn, có tiềm lực kinh tế và khoa học công nghệ cao, kể cả lĩnh vực an ninh, quốc phòng với một bên là quyền lợi và chủ quyền an ninh quốc gia của các dân tộc yếu và nhỏ hơn. Chính vì lẽ đó, quan hệ quốc tế xuất hiện những điều chỉnh và thay đổi mới.

#### *Quan niệm về an ninh quốc gia trong xu thế toàn cầu hoá*

*Xu hướng chung thừa nhận cần quan niệm an ninh một cách tổng thể.* Nhiều nước có quan niệm rất rộng về ANQG, bao quát nhiều lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá xã hội, môi trường đến con người. Do đó, theo học giả Ba-Ri Biu-Đơn [ 11 ], thì phạm vi nội dung của khái niệm ANQG bao gồm một số lĩnh vực được xác định như sau:

*An ninh quân sự* liên quan đến đánh giá tình hình tồn tại các mối đe dọa, tấn công, xâm lược của các thể lực quân sự đối địch làm tổn hại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia và khả năng đối phó của quốc gia đối với các hiểm hoạ đó.

*An ninh chính trị* liên quan tới sự ổn định chính trị, sự tồn tại của các thể chế chính trị, hệ thống nhà nước và các ý thức hệ là nền tảng tư tưởng của quốc gia.

*An ninh kinh tế* liên quan đến khả năng tiếp cận các nguồn lực, tài chính, thị trường cần thiết bảo đảm cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, phúc lợi của nhân dân và sức mạnh của nhà nước. An ninh kinh tế bao gồm

cả an ninh năng lượng, an ninh tài chính. Trong tương lai phát triển kinh tế là nền tảng và an ninh kinh tế là nội dung trụ cột của an ninh quốc gia trong một thế giới toàn cầu hoá và tri thức hoá. Chiến lược ANQG của Hoa Kỳ năm 1994, xác định an ninh kinh tế là một trong ba trụ cột chính (bao gồm an ninh kinh tế, an ninh quân sự, và dân chủ hoá toàn cầu) và trọng tâm của chiến lược này là thúc đẩy và duy trì sự phồn vinh kinh tế. Trung Quốc những năm gần đây cũng hết sức quan tâm đến an ninh kinh tế. Sau cuộc khủng hoảng tiền tệ Đông Á, Trung Quốc rút ra kết luận quan trọng nhất là phải đảm bảo an ninh tiền tệ, vì an ninh tiền tệ có ảnh hưởng nhiều đến an ninh kinh tế xuyên suốt quá trình hợp tác kinh tế và qua đó ảnh hưởng đến ANQG.

Tháng 11 năm 2002, tại Đại hội lần thứ 16, Giang Trạch Dân đã nêu rõ ràng quan niệm an ninh mới của Trung Quốc, tức *Chủ thể an ninh là an ninh chủ quyền, nội dung an ninh là an ninh tổng hợp; biện pháp an ninh là an ninh hợp tác*; thực chất của nó là một quan niệm an ninh hoà bình hợp tác và phổ biến; không liên minh, không đối kháng, không nhằm vào nước thứ ba, tin tưởng lẫn nhau, đối xử bình đẳng cùng có lợi với các nước là đặc trưng điển hình của quan niệm an ninh mới. Quan niệm an ninh quốc tế và thực tiễn cụ thể của Trung Quốc là rất nhạy cảm với ASEAN. Vì thế chỉ có xây dựng xung quanh ổn định thì Trung Quốc mới đứng vững ở Châu Á-Thái Bình Dương.

*Vấn đề văn hoá truyền thống và bản sắc dân tộc* ngày càng trở thành mối quan tâm nhức nhối của các nước và có xu hướng được coi là nội dung của khái niệm ANQG. Vấn đề đặt ra đối với mỗi nước khi hội nhập vào xu thế chung là xác định những nét đẹp, những đặc trưng hay của văn hoá dân tộc cần gìn giữ, đồng thời tiếp thu chọn lọc những cái hay để làm phong phú đời sống văn hoá, tinh thần và các giá trị dân tộc từng nước.

Sự phát triển của toàn cầu hoá khiến người ta phải quan tâm đến *vấn đề môi trường*. Ngày càng có nhiều nước đặt vấn đề môi trường lên tầm chính sách và gắn môi trường với ANQG, thậm chí coi đó là một bộ phận của ANQG.

Vấn đề *an ninh con người* được quan tâm nhiều hơn, thực tế quốc tế những năm qua cho thấy thậm chí có quan điểm cho rằng *an ninh con người là mục tiêu hàng đầu và ANQG suy cho cùng là phải nhằm phục vụ an ninh con người*.

Đối với vấn đề này có sự khác biệt lớn giữa các nước, đặc biệt là giữa phương Tây và phương Đông, giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển.

#### 4. TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐỐI VỚI TƯ DUY CHIẾN LƯỢC

Tác động hai mặt của toàn cầu hoá đã đặt ra yêu cầu đổi mới về tư duy chiến lược trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. ANQG và an ninh quốc tế ngày càng là vấn đề chung của đổi mới về tư duy chiến lược xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

*ANQG và an ninh quốc tế ngày càng là vấn đề chung của tất cả các quốc gia*. Sự phát triển và an ninh tất cả các quốc gia ngày càng phụ thuộc vào nhau. Xu hướng phát triển các thể chế toàn cầu và diễn đàn hợp tác an ninh khu vực như ASEAN-ARF... như là một chiến lược để duy trì an ninh quốc gia của các nước và an ninh quốc tế tiếp tục được khẳng định về tính hợp lý và hữu hiệu trong một thế giới toàn cầu hoá đang diễn ra sôi động, tác động lên mọi mặt của đời sống xã hội mà ANQG đang là vấn đề nổi cộm của tất cả các nước đặc biệt là các nước nhỏ và yếu hơn.

Hiện nay, sức mạnh quân sự vẫn có ý nghĩa rất quan trọng, song không còn giữ vị trí "độc tôn". Trước những thay đổi trên trường quốc tế không phải ngẫu nhiên mà xu thế chung của các nước là điều chỉnh chiến lược quốc phòng sang hướng "*đủ mạnh*". Mỹ và Liên Xô trước đây thắng trong chiến tranh thế giới thứ hai, sau đó thực hiện cuộc chạy đua vũ trang với quy mô lớn đã bị suy yếu trong cuộc cạnh tranh kinh tế với Nhật và Đức là những nước thua trận. Liên Xô là cường quốc hạt nhân hàng đầu, song đã tan rã, sự toàn vẹn lãnh thổ không còn. Rõ ràng là nếu chỉ có sức mạnh quân sự không thôi thì chưa đủ để đảm bảo vững chắc chủ quyền và ANQG, toàn vẹn lãnh thổ, mà cần có một sức mạnh tổng hợp hay là sức mạnh tổng lực bao gồm cả sức mạnh về chính trị, sự phát triển về kinh tế, sự ổn định về xã hội, thậm chí cả bản sắc văn hoá dân tộc.

*Quan hệ quốc tế sau một thời gian điều chỉnh, xuất hiện cục diện "nhất siêu đa cường"*. Sự giao thoa và thay đổi của các nhân tố khiến cho một số vấn đề chung mà "ngôi nhà toàn cầu" đang phải đối mặt càng nổi trội hơn. Tuy Mỹ hiện tại đang chiếm ưu thế, nhưng những nỗ lực của họ trong ý đồ tìm kiếm thế giới "đơn cực" và chỉ đạo thế giới đã vấp phải sự kiềm chế của xu thế đa cực hoá. Các quốc gia hay liên minh chủ yếu trên thế giới đều lợi dụng các cơ hội lịch sử ở những mức độ khác nhau để tăng cường thực lực của nước mình với mục đích chiếm lấy những vị trí chiến lược có lợi trong cục diện thế giới ở thế kỷ XXI.

Những năm đầu của thế kỷ XXI, nhân loại được chứng kiến những chuyển biến quan trọng trong nền kinh tế thế giới. Gần 2/3 trong số các quốc gia lớn, nhỏ toàn thế giới đã tham gia 70 khối kinh tế khu vực khác nhau của nền kinh tế thế giới đang tồn tại và phát triển đan xen, gắn kết, cạnh tranh, đối tác, đối đầu và phụ thuộc lẫn nhau. Từ đây và cùng với các yếu tố khác, xu hướng hội nhập kinh tế khu vực và xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đã xuất hiện và tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có an ninh-quốc phòng.

Những tác động nói trên đòi hỏi sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong điều kiện hội nhập phải có những thay đổi để đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

Theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội X (4.2006), ANQG Việt Nam thuộc loại tổng hợp, toàn diện, trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, đối ngoại, văn hoá-tư tưởng, giáo dục đào tạo, môi trường, con người. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X ( 4.2006), xác định: " Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, văn hóa và an ninh xã hội; duy trì trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị của đất nước, ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, thù địch, không để bị động, bất ngờ"[ 2.tr. 74].

Là một nước đang phát triển, trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam có điều kiện để tận dụng mọi thời cơ có thể để phát triển nhanh; đồng thời phải đối mặt với nhiều thách thức to lớn.Vấn đề là phải xác định cho được điều kiện để tận dụng, đồng thời phải dự báo sớm những khó khăn, thách thức sẽ gặp phải, từ đó xây dựng hệ thống các quan điểm, giải pháp, vừa phát triển kinh tế, vừa bảo vệ được an ninh quốc gia trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đi đôi với phát triển bền vững . /.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. 1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Nghị quyết 07 của Bộ chính trị về chủ động Hội nhập kinh tế quốc tế, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hoàng Thụy Giang (2002), Một số vấn đề liên kết tập hợp lực lượng trên thế giới hiện nay, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Nguyễn Hoàng Giáp (2003), Độc lập dân tộc và an ninh quốc gia -Những thách thức trong bối cảnh toàn cầu hoá, Tạp chí Giáo dục lý luận, số ( 8 ).
6. Nguyễn Kim Lân (2003), Hợp tác kinh tế, chính trị, an ninh khu vực châu Á - - Thái Bình Dương, tạp chí Lý luận chính trị, số (8).
7. Phan Thanh Long( 1999), Nhìn lại những quan hệ chiến lược trong khủng hoảng kinh tế Đông Á, tạp chí Công an nhân dân , số ( 6 ).
8. Phan Thanh Long ( 2002 ),Chiến lược ANQG mới của Mỹ và tác động của nó, Tạp chí nghiên cứu chiến lược và khoa học công an, số ( 6 ). 9. Phan Thanh Long (2003), Thái Lan quan niệm về an ninh trong bối cảnh mới, Thông tin khoa học công an nhân dân, Số (4). 10. Phan Thanh Long (2004), Chủ quyền, an ninh quốc gia dưới tác động của xu thế toàn cầu hóa kinh tế, tạp chí triết học số 3 (154). 11. Phan Thanh Long (2004), Quan niệm về " an ninh toàn diện " ở các nước ASEAN dưới tác động của xu thế toàn cầu hóa kinh tế, tạp chí khoa học xã hội, số 5 (69)
12. Nguyễn Trọng Phúc (2004), Đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới, Tạp chí Công an nhân dân , số ( 2 ) .
13. Trần Xuân Giá (đồng chủ biên) (2006), Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện Đại hội X của Đảng, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà Nội, năm 2006.